

Số: 226 /BC-SYT

Thái Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I
VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I

1. Công tác y tế dự phòng và Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

1.1. Công tác y tế dự phòng

- Tính đến thời điểm ngày 23/04/2020, ngành Y tế đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành về phòng chống dịch của tỉnh triển khai nhiều hoạt động phòng chống dịch, cụ thể như sau:

+ Tham mưu, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản, quyết định, kế hoạch thành lập, bổ sung Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19; thành lập các cơ sở cách ly tập trung; thành lập bệnh viện dã chiến,...

+ Ban hành nhiều công văn, kế hoạch về hoạt động phòng chống dịch bệnh COVID-19 như thành lập Tổ chỉ đạo chuyên môn y tế và thường trực chống dịch tại khu cách ly y tế tập trung, thành lập đội cơ động, phân công lịch trực 24/24 tại đơn vị, đầu mối cung cấp thông tin, đảm bảo trang bị trang thiết bị - thuốc - vật tư tiêu hao cho đơn vị cách ly điều trị COVID-19...; tập trung nhân lực, nguồn lực để triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Cục YTDP và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai các hoạt động phòng chống dịch theo từng giai đoạn của dịch bệnh diễn ra trên toàn quốc;

+ Phối hợp Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Sở Lao động Thương binh Xã hội, Cục Xuất nhập cảnh quản lý các đối tượng người nước ngoài, người lao động về nước từ vùng dịch, vùng có nguy cơ vào địa bàn tỉnh; tổ chức phun hóa chất khử trùng tại các trường học, bệnh viện, cơ quan, nơi tập trung đông người;

+ Tiếp nhận các đối tượng nguy cơ cao từ vùng dịch về địa phương cách ly tại trường quân sự tỉnh theo hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh;

+ Tăng cường công tác phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp trong trường học theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế; chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành cấp phát khẩu trang vải trợ giá người bệnh đến khám chữa bệnh và người nhà bệnh nhân, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh do COVID-19;

- Đến thời điểm 10h00 ngày 22/04/2020, lũy tích số trường hợp xét nghiệm là 1.742, kết quả 1.742/1.742 mẫu âm tính, tỉnh Thái Bình không phát hiện trường hợp nhiễm COVID-19, tổng số mẫu xét nghiệm cộng dồn toàn tỉnh là 2.626 mẫu, 2.626/2.626 mẫu âm tính.

- Ghi nhận 15 trường hợp mắc sốt xuất huyết lâm sàng, 03 trường hợp nội sinh tại Thái Thụy, Quỳnh Phụ và Kiến Xương, không có tử vong, 22 trường

hợp sốt phát ban nghi Sởi, 11 bệnh nhi mắc bệnh tay chân miệng (*chủ yếu ở độ 1 và 2^a*), 329 ca nghi mắc hội chứng cúm (*chủ yếu là ở trẻ em*); trong quý không ghi nhận thêm địa phương có chùm ca bệnh nghi mắc.

Chủ động giám sát tại các bệnh viện và các đơn vị liên quan, phát hiện, lấy mẫu sớm ca bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, các bệnh có xu hướng gia tăng theo mùa (*nghi cúm A, sởi/rubella, ho gà, sốt xuất huyết Dengue...*) để xử lý kịp thời theo quy định).

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành chủ động phòng, chống dịch cúm A (H5N1) trên người theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 443/UBND-KTNN ngày 06/02/2020 về chủ động phòng, chống dịch cúm A(H5N1) trên gia cầm ở người theo Công văn số 176/TTg-NN ngày 05/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng cơ chế phối hợp với cơ quan thú y phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra trong công tác kiểm dịch y tế; đảm bảo thực hiện các hoạt động chuyên môn về kiểm dịch y tế; phân công lịch trực các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ.

Trong quý I đã làm thủ tục xuất nhập cảng cho 05 lượt tàu nước ngoài ra vào cảng Diêm Điền; kiểm tra sức khỏe cho 25 thuyền viên trên 02 tàu (*do tàu đi qua vùng dịch Hàn Quốc và Trung Quốc*), cấp giấy lên bờ về gia đình cho 03 thuyền viên đã đủ thời gian cách ly.

1.2. Kết quả hoạt động chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

1.2.1. Chương trình An toàn vệ sinh thực phẩm

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về an toàn thực phẩm; triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; hỗ trợ, xử lý, sẵn sàng chi viện cấp cứu kịp thời khi xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; lấy mẫu kiểm định các yếu tố vật lý, hóa học, vi sinh vật đảm bảo an toàn chất lượng cho người tiêu dùng.

Ngày 17/3/2020, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm do ăn nhầm con So biển tại nhà làm 03 người/01 gia đình mắc (*xã Thái Thượng - Thái Thụy*); tới ngày 20/3, cả 03 bệnh nhân đã xuất viện.

- Phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng nhiều chuyên mục, đặc biệt như “*Khuyến cáo cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống phòng chống vi rút COVID-19*” và “*Hướng dẫn bảo quản thực phẩm trong đợt dịch COVID-19*” phát và tiếp sóng trên hệ thống phát thanh toàn tỉnh.

Tiếp nhận, thẩm định và đã cấp 08 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; 03 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho cơ sở sản xuất, kinh doanh; cấp hồ sơ tự công bố sản phẩm cho 03 cơ sở kinh doanh nước uống, nước khoáng và nước khoáng ion kiềm.

1.2.2. Chương trình phòng, chống HIV/AIDS

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát các hoạt động phòng chống HIV/AIDS; hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện dự trữ tiếp nhận báo

cáo sử dụng thuốc điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV theo sự chỉ đạo của Cục phòng chống HIV/AIDS Bộ Y tế; thực hiện mua và đóng nối thẻ BHYT cho người nhiễm HIV.

Các cơ sở điều trị thay thế nghiện chất bằng thuốc Methadone đảm bảo đủ nhân lực, thuốc; trong quý tiếp nhận và điều trị bằng thuốc Methadone cho 1.300 người nghiện tại tất cả các cơ sở điều trị⁽¹⁾; điều trị ARV cho 1.257 bệnh nhân, trong đó 849 (67,5%) bệnh nhân nhận thuốc ARV từ nguồn BHYT tại các phòng khám điều trị ngoại trú HIV 08 huyện, thành phố, 15 trường hợp được tư vấn và xét nghiệm sàng lọc HIV.

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu đánh giá kháng thuốc tại BVĐK Kiến Xương cùng Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương; phối hợp với các câu lạc bộ đồng đẳng cấp phát 142.524 bao cao su, 223.200 bơm kim tiêm, 31.024 chất bôi trơn (cho người nghiện, gái mại dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới).

- Tính đến ngày 25/03/2020, toàn tỉnh có 2.140 người nhiễm HIV/AIDS còn sống (được báo cáo) tại 253/286 xã, phường, thị trấn, trong đó: 732 người nhiễm là phụ nữ (34,2%) và trẻ em là 37 (1,73%); lũy tích 1.460 bệnh nhân AIDS, trong quý phát hiện 17 người nhiễm mới.

1.2.3. Chương trình Dân số - KHHGD

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1041/UBND-VX ngày 11/3/2020 về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số năm 2020; cử cán bộ tham gia Đoàn khảo sát, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU.

- Đẩy mạnh các chiến dịch, tháng hoạt động mạnh cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình như: đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai, đình sản...⁽²⁾; phân bổ chỉ tiêu DS-KHHGD năm 2020 cho các huyện, thành phố triển khai thực hiện; phối hợp với Báo Thái Bình, Đài PTTH tỉnh,... đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới.

- Hỗ trợ triển khai, giám sát thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án; huy động nguồn vốn từ các dự án ODA và mở rộng xã hội hóa các dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình trong triển khai hoạt động DS - Kế hoạch hóa gia đình⁽³⁾.

- Số trẻ sinh ra trong Quý I năm 2020 là 5.409 cháu tăng 830 cháu so với cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh là 113,3 trẻ nam/100 trẻ nữ (cao hơn cùng kỳ năm 2019 là 107,9 nam/100 nữ)⁽⁴⁾; 1.111 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên đạt tỷ lệ 20,5% số sinh (tăng 1,44% so với cùng kỳ); số trẻ sinh ra của phụ nữ dưới 20 tuổi là 59 cháu tăng 12 cháu so với cùng kỳ năm 2019.

¹ Số bệnh nhân: Trung tâm CDC tỉnh là 191, cơ sở Methadone Thành phố là 250; cơ sở Methadone huyện Đông Hưng là 124, huyện Vũ Thư là 74, huyện Quỳnh Phụ là 179, huyện Hưng Hà là 156, huyện Tiền Hải là 156, huyện Kiến Xương là 78, huyện Thái Thụy là 121.

² Số người đặt dụng cụ tử cung mới: 1.613 ca/30.270 ca, đạt 5,32% kế hoạch năm; cấy tránh thai: 01 ca/530 ca đạt 0,18% kế hoạch năm.

³ Dự án PSS “Tăng cường năng lực y tế công trong lĩnh vực Dân số - KHHGD” giai đoạn 2019 - 2020; Đề án 818 và 718 về Xã hội hóa phương tiện tránh thai, sức khỏe sinh sản với các đơn vị cung ứng sản phẩm và Trung tâm Y tế huyện Đông Hưng;

⁴ 03 huyện có tỷ số GTKS cao là Thành phố 131,48/100; Đông Hưng 122,87/100; Hưng Hà 117,82/100

1.2.4. Chương trình CSSKSS - Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát tổ chức triển khai và công tác phối hợp thực hiện đợt hoạt động mạnh và chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS - KHHGD⁽⁵⁾; duy trì các hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật về CSSKSS và phòng chống SDD trẻ em tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; phối hợp với Trung tâm y tế các huyện, thành phố tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông hướng dẫn thực hành dinh dưỡng tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

- Triển khai nhiều hoạt động về phòng để đáp ứng đỡ đẻ thường tại trạm y tế trong toàn tỉnh; hướng dẫn triển khai sổ theo dõi sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em cho các Trung tâm y tế huyện, thành phố; khám và tư vấn dinh dưỡng cho 489 lượt khách hàng khám, khám, tư vấn khám sức khỏe sinh sản cho 1.699 lượt người tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

1.2.5. Chương trình Tiêm chủng mở rộng:

- Duy trì hoạt động tiêm chủng thường xuyên cho trẻ dưới 01 tuổi và phụ nữ có thai, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng trên 99%, không có phản ứng nặng sau tiêm; các trường hợp phản ứng nhẹ sau tiêm vắc xin được theo dõi và xử lý an toàn; việc tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin được thực hiện đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin SII (DPT-VGB-Hib) cho những trẻ từ 12 tháng đến dưới 18 tháng tuổi chưa tiêm đủ mũi; đề xuất thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella năm 2020 cho đối tượng trẻ sinh từ 01/01/2015 đến 30/06/2019 thuộc 03 huyện, thành phố (*Thái Bình, Thái Thụy và Tiền Hải*); trong quý I đã cấp bổ sung 572 chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh, 14.300 khẩu trang y tế cho 286 xã, phường, thị trấn phục vụ tiêm chủng thường xuyên.

1.2.6. Chương trình phòng chống sốt xuất huyết và sốt rét

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh sốt xuất huyết.

- Phát động phong trào vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, sốt xuất huyết ở 8/8 huyện, thành phố; tăng cường các hoạt động giám sát sốt xuất huyết tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng, đặc biệt là tại 03 huyện có ca sốt xuất huyết nội sinh trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về sốt xuất huyết, sốt rét.

Trong quý, toàn tỉnh không ghi nhận ca bệnh sốt rét.

1.2.7. Chương trình phòng chống Lao

Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động của mạng lưới phòng chống lao; chỉ đạo các đơn vị y tế và phòng khám tư nhân xây dựng cơ chế phối hợp.

⁵ Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng: 328.320 người, trong đó số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng BPTT hiện đại: 233.155 cặp, tỷ lệ áp dụng BPTT hiện đại đạt 71%; số đặt DCTC: 168.653 ca/328.320 phụ nữ 15-49 có chồng, đạt 51,36%; số sử dụng Bao cao su: 28.138 ca/328.320 phụ nữ 15-49 có chồng, đạt 8,56%; số uống thuốc TT: 28.837 ca/328.320 PN 15-49 có chồng, đạt 8,78%; số tiêm thuốc TT: 1.377 ca/328.320 PN 15-49 có chồng, đạt 0,41%; số cấy tránh thai: 348 ca/328.320 phụ nữ 15-49 có chồng, đạt 0,10%.

Duy trì hoạt động phát hiện nguồn lây tại cộng đồng đối với tuyến y tế cơ sở⁽⁶⁾, tăng cường kiểm tra giám sát, quản lý bệnh nhân nghi lao kháng thuốc, cấp phát thuốc và giám sát dùng thuốc; duy trì hoạt động truyền thông phòng chống lao tại cộng đồng.

1.2.8. Phòng chống Phong

Duy trì, thực hiện tốt công tác truyền thông phòng chống bệnh phong và khám lồng ghép phát hiện bệnh phong tại 286/286 trạm y tế và 12 Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố với 324.443 lượt người.

Điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Da liễu cơ sở 01 là 86 bệnh nhân phong ngoại trú (*trong đó giám sát 01 bệnh nhân*); cơ sở II quản lý 125 bệnh nhân phong tàn tật.

Công tác phục hồi chức năng, chăm sóc, nuôi dưỡng bệnh nhân phong tàn tật được đảm bảo.

1.2.9. Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng

Quản lý và điều trị 6.954 bệnh nhân tâm thần xã hội tại cộng đồng (*Tâm thần phân liệt: 4.334, động kinh: 2.620*); trong quý đã phát hiện 28 bệnh nhân mới (*18 tâm thần phân liệt, 10 động kinh*); 461 bệnh nhân tái phát nhập viện điều trị nội trú (*chiếm tỷ lệ 2,2%*); tiếp tục quản lý, theo dõi, điều trị cho 273 bệnh nhân trầm cảm (*lũy tích 317*) triển khai điểm tại 06 xã/06 huyện trong tỉnh⁽⁷⁾.

1.2.10. Y tế lao động và vệ sinh môi trường:

- Triển khai Kế hoạch số 30/KH-BCĐLK ngày 18/2/2020 của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn vệ sinh lao động về thực hiện “*Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động*”.

- Khám sức khỏe định kỳ cho 220 lao động/02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó sức khỏe loại 01 là 52; loại 2 là 105; loại 3 là 52; loại 4 là 10 và loại 5 là 01⁽⁸⁾; quan trắc môi trường lao động cho 02/67 cơ sở có nguy cơ.

Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85%; tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 98,5%.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn cho 100 người tại các doanh nghiệp về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Phối hợp tổ chức các hoạt động mạnh vệ sinh môi trường phòng chống dịch và duy trì vệ sinh môi trường ngày 24 hàng tháng.

1.2.11. Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Biên tập và đăng tải 107 tin, bài trên Báo Thái Bình; 5.516 tin, bài trên hệ thống Phát thanh truyền hình tỉnh, huyện và xã về các hoạt động nổi bật của ngành Y tế góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong đó, chú trọng đến các hoạt động về phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh do COVID-19, cúm A/H5N1, H5N6, hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng

⁶ Bệnh viện Phổi tạm dừng hoạt động khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân Lao và bệnh nhân COPD tại cộng đồng kể từ ngày 15/2/2020 để chủ động phòng chống bệnh do COVID-19.

⁷ Dự án mô hình điểm quản lý bệnh nhân trầm cảm tại cộng đồng theo chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016- 2020 bắt đầu triển khai thực hiện từ tháng 12 năm 2019.

⁸ Trong đó có 45 lao động bị mắc các bệnh về mắt, 54 người mắc bệnh phụ khoa, 10 người mắc bệnh tai mũi họng, 04 người mắc bệnh răng hàm mặt, 18 người tăng huyết áp.

chống dịch, an toàn thực phẩm; phòng chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản và các dịch bệnh theo mùa.

- Đăng tải, cập nhật và phản ánh đầy đủ, kịp thời tin tức hoạt động của ngành về tất cả các lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, các chính sách, quy định pháp luật về y tế, đặc biệt là bệnh do COVID-19 gây ra, chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam,...

2. Công tác khám chữa bệnh

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và Bộ Y tế và các Vụ, Cục có liên quan, các cơ sở y tế luôn đảm bảo công tác khám chữa bệnh, thường trực 24/24 giờ; phối hợp giữa các đơn vị có liên quan sẵn sàng ứng phó phòng chống thiên tai, bệnh dịch, tìm kiếm cứu nạn năm 2020.

- Quán triệt việc thực hiện quy chế chuyên môn, phòng ngừa sự cố y khoa, quy trình khám bệnh trong việc chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng, nhập viện điều trị nội trú đúng quy định; nâng cao chất lượng điều trị và tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, giảm ngày điều trị trung bình, giảm chuyển tuyến; sắp xếp, bổ sung, kiện toàn các khoa, phòng, nhân lực, trang thiết bị chuyên môn đảm bảo đủ nhân lực, phương tiện, thuốc,... phục vụ công tác cấp cứu, khám và điều trị; sẵn sàng cấp cứu ngoại viện, hỗ trợ chi viện tuyến trước.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai thực hiện nghiêm túc việc: phòng ngừa sự cố y khoa, chú trọng công tác dinh dưỡng, tiết chế, kiểm soát nhiễm khuẩn; kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả của hội đồng thuốc và điều trị, tăng cường kiểm soát kê đơn, bình bệnh án, tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị; triển khai thực hiện Kế hoạch phát động thi đua xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa.

- Công tác ứng phó với dịch bệnh COVID-19:

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phòng chống dịch; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, vật tư hóa chất, nhân lực phòng chống dịch; thiết lập, duy trì các đội phản ứng nhanh đáp ứng với dịch bệnh theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế tại Quyết định số 5894/QĐ-BYT ngày 19/12/2019; thường trực, phòng chống dịch tại các cơ sở y tế để sẵn sàng ứng phó với diễn biến bất thường của dịch bệnh.

+ Phổ biến, quán triệt, ban hành các văn bản chỉ đạo đơn vị khám bệnh, chữa bệnh thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch và nâng cấp các giải pháp khi dịch bệnh diễn biến phức tạp; phân luồng khám bệnh ngay từ khu vực tiếp đón, bố trí khu vực khám cho người bệnh có dấu hiệu viêm đường hô hấp cấp tách biệt với các khu vực khác trong đơn vị, thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa lây nhiễm; tiếp nhận, điều trị người bệnh nghi nhiễm và nhiễm COVID-19 theo đúng phân tuyến điều trị và tuân thủ phác đồ điều trị theo đúng các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện cách ly y tế theo Quyết định số 344/QĐ-BYT ngày 07/02/2020 của Bộ Y tế về “*Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung để phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút corona*” và luôn cập nhật theo các quy định, hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế ban hành.

+ Thực hiện Công văn số 671/UBND-VX ngày 19/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường biện pháp quản lý chất thải để phòng chống dịch bệnh COVID-19;

+ Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế yêu cầu cán bộ trong các cơ sở y tế không rời khỏi địa bàn tỉnh và tuân thủ nghiêm túc Chỉ thị 16/CT-CP ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Công điện số 03 và 07 của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về các biện pháp cấp bách phòng chống COVID-19; các đơn vị tổng hợp báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến công tác khám, chữa bệnh và nguồn thu của đơn vị theo nội dung Công văn số 1874/BYT-KHTC ngày 03/4/2020 của Bộ Y tế;

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khám chữa bệnh: đẩy mạnh thực hiện bệnh án điện tử tại BVĐK tỉnh, triển khai in tờ điều trị tại Bệnh viện Nhi tiến tới bệnh án điện tử, tiếp tục cấp phát thẻ khám chữa bệnh thông minh, từng bước xây dựng hệ thống thông tin đồng bộ phục vụ hoạt động khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Phê duyệt danh mục kỹ thuật đề nghị bổ sung cho các đơn vị để tăng cường phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu nâng cao chất lượng điều trị.

2.2. Kết quả hoạt động chuyên môn Quý I:

+ Tổng số lượt khám bệnh: 588.524 lượt (*giảm 4,1% so với cùng kỳ 2019*);

+ Số lượt điều trị ngoại trú: 80.336 lượt (*tăng 14,4% so với cùng kỳ 2019*);

+ Số lượt điều trị nội trú: 80.553 (*giảm 3,6% so với cùng kỳ 2019*), tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú/số khám bệnh là 13,7% (*tăng 0,1% so với cùng kỳ 2019*), ngày điều trị trung bình/bệnh nhân nội trú là 6,6 ngày *tăng 0,2 ngày so với cùng kỳ năm 2019*;

+ Công suất sử dụng giường thực tế/giường kế hoạch là 82,6% (*giảm 5,3% so với cùng kỳ 2019*);

+ Tổng số phẫu thuật: 14.933 ca (*giảm 1,2% so với cùng kỳ 2019*); số cấp cứu là 20.612 ca (*tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2019*); số chuyển viện là 42.987 trường hợp (*tăng 5,0% so với cùng kỳ 2019*).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

2.3. Công tác khám chữa bệnh BHYT:

- Duy trì hoạt động của Tổ công tác giải quyết vướng mắc trong thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế để chủ động nắm bắt, phát hiện nguyên nhân, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các Trạm Y tế đảm bảo cung ứng thuốc phù hợp với tuyến cơ sở; tiếp tục duy trì kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

- Rà soát, thảo luận, đề xuất phân bổ dự toán chi khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho các đơn vị năm 2020.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện/thành phố trong việc quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế năm 2019, phối hợp cơ quan Bảo hiểm xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bảo hiểm xã hội Việt Nam nguyên nhân chi vượt dự toán.

2.4. Hoạt động chỉ đạo tuyến, đào tạo chuyển giao kỹ thuật và các nội dung khác:

- Chú trọng hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh không lây nhiễm; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Tim mạch, Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115,... tích cực hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến trước trong việc triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu, góp phần giảm số bệnh nhân chuyển tuyến theo đề án 1816; duy trì các kỹ thuật cao, mới được thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh cuối năm 2019 như: phẫu thuật tim hở (*thay van 2 lá, đặt vòng van ba lá, thay van động mạch chủ, và lỗ thông liên thất*); can thiệp mạch chi, thận; can thiệp tim mạch nâng cao (*bít bít trong điều trị thông liên nhĩ*), điều trị lồi ngực bẩm sinh, thay đoạn động mạch chủ bụng, nội soi lấy thoát vị đĩa đệm qua lỗ liên hợp,... duy trì triển khai thường quy kỹ thuật xạ trị điều trị ung thư.

- Đẩy mạnh thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân điều trị nội trú tại một số bệnh viện, tập trung phát triển các kỹ thuật mới, chuyên sâu.

- Tổ chức lớp tập huấn tại bệnh viện đa khoa tỉnh về phòng, chống bệnh do COVID-19 cho: Lãnh đạo, Trưởng khoa Truyền nhiễm của 12 BVĐK tuyến huyện/thành phố và toàn bộ Trưởng trạm y tế xã, phường, thị trấn và các thành phần có liên quan tại 08/08 Trung tâm y tế huyện/thành phố; tập huấn hướng dẫn giám sát, thành lập đội đáp ứng nhanh, lấy mẫu xét nghiệm bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona cho cán bộ y tế phòng chống dịch tại Trung tâm y tế huyện, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tổ chức ngày hội hiến máu tình nguyện thu hút hơn 300 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên thanh niên trong ngành Y tế đã đăng ký tham gia hiến máu, qua kiểm tra, sàng lọc, thu được 286 đơn vị máu an toàn.

2.5. Vận chuyển và chi viện cấp cứu:

Giao Trung tâm cấp cứu 115 nhiệm vụ vận chuyển người từ vùng dịch về khu cách ly tập trung của tỉnh; xây dựng kịch bản thu dung, điều trị người nhiễm và nghi nhiễm vi rút COVID-19 đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh; kiểm tra công tác phòng chống dịch do vi rút COVID-19 gây ra tại toàn bộ các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các đơn vị y tế trong ngành.

- Tổ chức vận chuyển cấp cứu 2.424 chuyển (*nội tỉnh 1.996, ngoại tỉnh 428*); 48 ca truyền máu, các trạm cấp cứu vệ tinh đã tiếp nhận tổng số 350 thông tin cấp cứu và chuyển tuyến, chi viện tuyến dưới 07 ca (*01 sản, 02 ngoại, 04 nhi khoa*).

2.6. Công tác khám, giám định y khoa:

Duy trì công tác khám, giám định y khoa, trong quý đã khám cho 106 trường hợp (*thương binh 05, tai nạn lao động 15, giám định hưu trí 28, giám định ảnh hưởng chất độc hóa học/dioxin 39 và 47 trường hợp khám, giám định khác*).

3. Công tác dược

- Phối hợp với các ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đấu thầu bổ sung thuốc, hoá chất, vật tư y tế năm 2020, trong đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện nhiệm vụ đấu thầu tập trung các danh mục vật tư y tế bổ sung năm 2020, các danh mục thuốc, hoá chất còn lại giao cho các đơn vị tự tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế trong tỉnh trong thời gian chưa có kết quả đấu thầu hóa chất, vật tư y tế tập trung năm 2019 – 2020.

- Triển khai kế hoạch kiểm tra cơ sở kinh doanh thuốc, trong đó tập trung kiểm tra việc kinh doanh thuốc, khẩu trang, vật tư, thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp do vi rút Corona mới gây ra theo chỉ đạo của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực dược và mỹ phẩm đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định; không có tình trạng hồ sơ quá hạn xử lý.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, dự trữ thuốc, hóa chất và vật tư y tế phục vụ hoạt động chuyên môn, đặc biệt đối với các danh mục thuốc danh mục thuốc phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Chỉ đạo phòng Y tế huyện, thành phố phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra các cơ sở kinh doanh trên địa bàn quản lý các loại thuốc, mỹ phẩm vi phạm chất lượng bị đình chỉ lưu hành và thu hồi theo thông báo của Cục Quản lý Dược.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm hoàn thành việc đánh giá hồ sơ dự thầu, trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung ứng hoá chất, vật tư y tế năm 2019-2020; rà soát, phúc đáp các đề nghị, kiến nghị của nhà thầu liên quan đến các gói thầu cung ứng hoá chất, vật tư y tế.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở cung ứng thuốc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc; thực hiện cập nhật dữ liệu cung ứng thuốc lên Hệ thống Dược quốc gia theo quy định; cấp tài khoản liên thông cơ sở dữ liệu Quốc gia cho các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh.

4. Công tác kế hoạch - tài chính

Ngành Y tế đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quyết định chủ trương đầu tư, đề án, dự án liên quan đến công tác đầu tư, kế hoạch sửa chữa, cải tạo, phát triển đơn vị, mua sắm trang thiết bị của một số đơn vị như:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các dự án đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; hỗ trợ triển khai thực hiện các đề án xây dựng, phát triển, mở rộng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh - Khu điều trị chất lượng cao, Bệnh viện Phước Hải; khuyến khích các bệnh viện triển khai đề án theo yêu cầu.

- Phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính công bằng và hiệu quả; ưu tiên đầu tư cho những lĩnh vực trọng điểm, cho những hoạt động, chương trình có tác động rộng rãi đến sức khỏe và đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng, theo hướng đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng,...

- Tiếp tục hoàn thiện Đề án tự chủ tại các bệnh viện công lập; lập danh sách theo dõi rà soát, đánh giá hoạt động tại các bệnh viện vay vốn ngân hàng xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi*); dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị của Bệnh viện đa khoa tỉnh sử dụng vốn vay ngân hàng được triển khai hiệu quả, nhiều kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật tiên tiến được thực hiện để phục vụ người bệnh.

- Công tác phòng chống dịch:

+ Chỉ đạo các đơn vị y tế báo cáo trang thiết bị, năng lực đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên phần mềm trực tuyến và rà soát và chuẩn bị cơ sở thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch, phân công lịch trực dịch 24/24; chỉ đạo trung tâm y tế huyện/thành phố chủ động sẵn sàng ứng phó dịch bệnh do COVID-19 gây ra trong thời gian tới.

+ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động phòng chống dịch COVID-19 như: Quyết định 707/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 về cấp tạm ứng kinh phí phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra, Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 18/03/2020 về phê duyệt dự toán mua sắm trang thiết bị y tế và Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung cấp trang thiết bị y tế cho một số Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 11 Bệnh viện đa khoa tuyến huyện phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 năm 2020.

Chủ trì, phối hợp lắp đặt và bàn giao Hệ thống máy Real Time-PCR tự động Cobas 4800 xét nghiệm COVID-19; đến nay, các mẫu xét nghiệm tại tỉnh đã được thực hiện kịp thời, đúng quy trình, đạt yêu cầu kỹ thuật, bước đầu đảm bảo đáp ứng nhanh để xử lý dịch hiệu quả khi lũy tích triển khai được 1.742 mẫu xét nghiệm (-) với COVID-19.

+ Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Báo cáo thực hiện Công văn số 79-CV/TW của Ban Bí thư về phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút COVID-19 gây ra; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các bệnh viện dã chiến, khu cách ly tạm thời bệnh nhân nghi nhiễm.

- Báo cáo Cục Y tế dự phòng danh mục và đề xuất nhu cầu cơ sở vật tư, hóa chất, trang thiết bị dự trữ phòng chống dịch; báo cáo Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y tế nhu cầu hóa chất, vật tư y tế phòng chống dịch.

- Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án mua sắm lắp đặt máy X Quang cao tần của Bệnh viện đa khoa Thái Ninh.

- Phê duyệt điều chỉnh bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình phân thân đơn nguyên I khối nhà 7A Bệnh viện đa khoa Hưng Hà;

- Đồng ý chủ trương các đề án: liên danh liên kết thuê máy xét nghiệm tích hợp sinh hóa miễn dịch của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải; liên danh liên kết thuê hình thức thuê máy của Bệnh viện đa khoa Đông Hưng; khám, chữa bệnh theo yêu cầu của Bệnh viện YHCT và Bệnh viện đa khoa Hưng Hà; đề nghị xã hội hóa công trình nhà tang lễ của Bệnh viện đa khoa tỉnh; đề nghị xin cấp kinh phí hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện Phục hồi chức năng;

- Bàn giao và hướng dẫn quản lý tài sản được trang bị trong khuôn khổ Dự án NORRED cho Bệnh viện đa khoa tỉnh 01 hệ thống chụp mạch số và 01 hệ thống chụp cộng hưởng từ.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện và kế hoạch tài chính năm 2020 trong khuôn khổ Dự án NORRED và Dự án HPET.

6. Công tác tổ chức cán bộ

- Công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, nâng ngạch, đào tạo, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ ngành y tế đều được thực hiện theo quy định pháp luật; đảm bảo an ninh trật tự trong các cơ sở y tế; ngành đã có nhiều giải pháp để thu hút bác sỹ về công tác tại tỉnh: ký hợp đồng làm việc ngay trong khi chờ tuyển dụng, cử cán bộ đi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ..., kiện toàn nhân lực cán bộ chuyên ngành công tác xã hội, dinh dưỡng tiết chế cho các đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 105/QĐ-SYT ngày 21/01/2019 về việc quy định bổ nhiệm cán bộ làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở Y tế quản lý theo Quyết định số 09-QĐ/TU của Tỉnh ủy Thái Bình.

- Đề nghị Bộ y tế tặng Bằng khen về xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp và giảm thiểu chất thải nhựa; về phát triển nghề Công tác xã hội cho một số cá nhân, tập thể của một số đơn vị trong ngành.

- Thẩm định, tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Bệnh viện Da liễu, Trung tâm Cấp cứu 115, các Trung tâm y tế huyện, thành phố và Trạm y tế xã, phường, thị trấn; phê duyệt chương trình, tài liệu đào tạo liên tục cho Bệnh viện Nhi, BVĐK Quỳnh Phụ;

6. Quản lý hành nghề Y-Dược tư nhân

- Đẩy mạnh hoạt động thủ tục hành chính “05 tại chỗ: tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả” thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh theo chỉ đạo.

- Kiện toàn Hội đồng, tổ thư ký cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề; phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập và các cơ sở hành nghề y dược tư nhân đăng tải lên Website Sở Y tế; rà soát thủ tục hành chính đề nghị bổ sung, bãi bỏ, đề xuất giảm 40% thời gian thực hiện thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Phối hợp với phòng PA03 Công an tỉnh kiểm tra đột xuất một số cơ sở khám bệnh chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bảo hiểm xã hội kiểm tra đôn đốc các đơn vị đảm bảo đủ điều kiện ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT.

- Tổ chức thẩm định một số cơ sở đề nghị đăng ký kiểm tra cơ sở áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn: “Thực hành tốt và điều kiện kinh doanh thuốc”; thẩm định và cấp 229 chứng chỉ hành nghề và 28 giấy phép khám chữa bệnh; 75 chứng chỉ hành nghề dược và 67 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; thành lập Đoàn thẩm định điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện Lão khoa Phước Hải, Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa; Bệnh viện Nhi, các phòng khám đa khoa (*Lương Phú, Quỳnh Côi, Đại Dương*); tham mưu,

đề nghị Bộ Y tế thẩm định cấp giấy phép hoạt động cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình - Khu khám, điều trị chất lượng cao.

7. Công tác thanh tra

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 09/CT-BYT ngày 22/11/2013 của Bộ Y tế về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý ý kiến của người dân qua đường dây nóng của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân đã được phân loại, giải quyết theo thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II

1. Tiếp tục triển khai quyết liệt các hoạt động về giám sát, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có nguy cơ lây nhiễm cao như sốt xuất huyết, cúm A (H5N1), viêm não,... trên người, đặc biệt bệnh đường hô hấp cấp do vi rút COVID-19 gây ra; xây dựng bổ sung kế hoạch phòng chống thảm họa, thiên tai chuẩn bị vật tư, hóa chất, phương tiện, nhân lực, đảm bảo đảm bảo sẵn sàng, đáp ứng, chi viện kịp thời với mọi tình huống có thể xảy ra.

- Về công tác phòng chống dịch do vi rút COVID-19 gây ra:

+ Chú trọng các hoạt động quản lý, theo dõi tình trạng sức khỏe, giám sát phát hiện sớm, lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp có triệu chứng của viêm đường hô hấp nặng tại các địa phương, nhất là các đối tượng người nước ngoài nhập cảnh vào địa bàn tỉnh, người đi làm ăn xa tại vùng có dịch; tập trung nguồn nhân lực cho khu cách ly tập trung và giám sát, hỗ trợ các đơn vị y tế, doanh nghiệp trong việc thu dung, cách ly các đối tượng có nguy cơ.

+ Hoàn thiện, bổ sung các phương án tổ chức cách ly tập trung, điều trị các trường hợp có nguy cơ, người nhiễm bệnh do COVID-19.

+ Tổ chức giám sát, phát hiện quản lý diện rộng các đối tượng đến từ vùng dịch; thực hiện khai báo y tế điện tử theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, chương trình y tế địa phương theo kinh phí đã được phân bổ năm 2020.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về An toàn vệ sinh thực phẩm; xử lý nghiêm các vi phạm về An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; giảm tối đa số vụ ngộ độc thực phẩm không để xảy ra tử vong; phát huy hiệu quả các mô hình hoạt động cộng đồng.

Phối hợp đồng bộ triển khai Ngày Vi chất dinh dưỡng 01/6 với các nội dung là cho trẻ uống vitamin A và cân, đo để đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng; phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Đoàn Thanh niên,...tổ chức triển khai các hoạt động hiến máu nhân đạo.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu cơ chế hoạt động nhằm phát huy hiệu quả của trạm y tế xã; tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai quản lý, điều trị bệnh Tăng huyết áp và Đái tháo đường tại 42 xã mô hình điểm ở 08 huyện, thành phố, tăng cường các hoạt động đào tạo, tập trung nguồn lực nâng cấp năng lực cán bộ.

4. Đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chú trọng các hoạt động cấp cứu, an toàn trong điều trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, quản lý trật tự nội vụ buồng bệnh; thực hiện việc khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.

Duy trì hoạt động của các đội phản ứng nhanh, bố trí giường bệnh, khu vực cách ly tại các cơ sở điều trị, chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư y tế sẵn sàng ứng phó khi có ca nghi nhiễm, khi có dịch xảy ra.

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến khám chữa bệnh BHYT, thanh toán khám chữa bệnh BHYT; nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh vừa đảm bảo quỹ khám chữa bệnh BHYT và quyền lợi của người bệnh.

Tiếp tục phát huy hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT; quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, báo cáo thống kê điện tử; khai thác hệ thống dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác báo cáo và quản lý; duy trì việc phát hành thẻ khám chữa bệnh thông minh tại một số đơn vị trong ngành, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ.

5. Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng vật tư y tế bổ sung cho các cơ sở y tế trong tỉnh năm 2020; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, hoá chất, vật tư y tế năm 2021-2022; chỉ đạo các đơn vị xây dựng Kế hoạch sử dụng thuốc, hoá chất, vật tư y tế năm 2021-2022 và phối hợp với các ngành tổng hợp kế hoạch sử dụng năm 2021-2022.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch do dịch bệnh COVID-19 gây ra; phối hợp liên ngành thực hiện kiểm tra các cơ sở cung ứng thuốc, vật tư y tế (*khẩu trang y tế, dung dịch sát khuẩn, hóa chất khử trùng, ...*); chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh, các cơ sở cung ứng thuốc thực hiện việc cập nhật lên Hệ thống cơ sở Dữ liệu Dược Quốc gia theo quy định.

6. Phối hợp với các Sở ngành, Ban Quản lý dự án xây dựng Công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa công tác khám chữa bệnh, vận chuyển cấp cứu theo yêu cầu, liên doanh liên kết mua sắm trang thiết bị tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế.

Phối hợp với Sở Tài chính xét duyệt quyết toán, báo cáo tài sản, đăng ký danh mục, số lượng, tài sản mua sắm tập trung cho các đơn vị trong ngành.

7. Thực hiện tốt việc cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh và dược; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, thẩm định các đơn vị và các cơ sở kinh

doanh dịch vụ y tế; thực hiện thủ tục hành chính 05 tại chỗ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

Cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, thẩm định cấp phép, cấp giấy chứng nhận hành nghề; duy trì công tác thanh tra, tiếp dân.

8. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “*Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của các bệnh viện công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2020 - 2025*”.

Rà soát bổ sung đề án vị trí việc làm của từng đơn vị làm tiền đề tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động; xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trạm y tế năm 2020 và tiếp tục rà soát thực hiện ưu đãi nghề tại một số đơn vị.

9. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp để chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Thế giới không thuốc lá và Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá từ 25-31/5.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động công tác y tế Quý I và một số nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2020; Sở Y tế trân trọng báo cáo và mong nhận được sự phối kết hợp của các sở, ngành đơn vị liên quan; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để Sở Y tế hoàn thành nhiệm vụ trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh;
- Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế;
- Sở KHĐT, STC, Cục Thống kê;
- Trưởng phòng Y tế huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Bệnh viện ngoài công lập;
- Lưu: VP, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
Y TẾ
Nguyễn Quang Huy

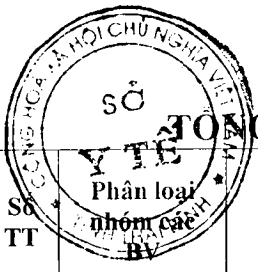


PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHÁM, CHỮA BỆNH QUÝ I NĂM 2020

TT	Tên bệnh viện	Số lần Khám bệnh	Số lượt ĐT Ngoại trú	Điều trị nội trú		Tổng số ngày điều trị nội trú	Giường bệnh		Tỷ lệ GB thực tế SD/Kế hoạch %	Ngày điều trị TB		Số phẫu thuật	Số cấp cứu	Chuyển viện tuyến trên
				Số lượt ĐT nội trú	Tỷ lệ nhập viện		Kế hoạch	Thực tế sử dụng		Quý I/2020	Quý I/2019			
1	BVĐK tỉnh	71,487	12,820	20,055	28.1	107,446	1,200	1,194	99.5	5.4	5.1	3,439	10,558	5,246
2	BV PHCN	2,265	680	531	23.4	9,516	170	106	62.2	17.9	17.6	0	0	212
3	BV Phổi	2,090	4,485	697	33.3	9,363	150	104	69.4	13.4	15.0	0	103	94
4	BV Mắt	9,903	1,527	1,990	20.1	10,090	110	112	101.9	5.1	3.8	1,214	119	140
5	BV Nhi	24,719	200	5,809	23.5	42,225	450	469	104.3	7.3	7.4	415	1,794	813
6	BV Da liễu	8,300	186	433	5.2	3,351	66	37	56.4	7.7	6.7	97	12	198
7	BV Phụ sản	18,810	11	5,160	27.4	34,214	400	380	95.0	6.6	5.5	2,548	899	1,107
8	BV Tâm thần	8,273	20,825	1,524	18.4	27,185	300	302	100.7	17.8	24.9	0	23	30
9	BV YHCT	8,284	1,623	1,287	15.5	22,281	300	248	82.5	17.3	18.6	21	149	1,044
10	BVĐK Đông Hưng	36,251	859	3,725	10.3	24,353	300	271	90.2	6.5	6.1	525	215	3,616
11	BVĐK Kiến Xương	22,547	3,683	2,036	9.0	11,707	250	130	52.0	5.8	5.1	158	484	2,432
12	BVĐK Quỳnh Phụ	42,872	3,438	4,644	10.8	28,984	300	322	107.3	6.2	6.1	334	470	3,370
13	BVĐK Thành phố	27,270	493	2,940	10.8	18,569	250	206	82.5	6.3	6.7	268	136	1,771
14	BVĐK Tiền Hải	39,483	1,397	4,363	11.1	24,536	300	273	90.9	5.6	5.4	935	323	1,785
15	BVĐK Hưng Hà	25,253	4,043	2,909	11.5	18,971	220	211	95.8	6.5	6.6	337	229	2,291
16	BVĐK Hưng Nhân	19,374	360	2,242	11.6	14,610	200	162	81.2	6.5	6.3	197	254	1,716
17	BVĐK Nam T. Hải	18,045	3,342	2,544	14.1	14,971	200	166	83.2	5.9	5.5	158	1,094	1,286

TT	Tên bệnh viện	Số lần Khám bệnh	Số lượt ĐT Ngoại trú	Điều trị nội trú		Tổng số ngày điều trị nội trú	Giường bệnh		Tỷ lệ GB thực tế SD/Kế hoạch %	Ngày điều trị TB		Số phẫu thuật	Số cấp cứu	Chuyển viện tuyến trên
				Số lượt ĐT nội trú	Tỷ lệ nhập viện		Kế hoạch	Thực tế sử dụng		Quý I/2020	Quý I/2019			
18	BVĐK Phụ Dục	20,043	1,677	2,874	14.3	17,592	200	195	97.7	6.1	7.2	144	269	1,943
19	BVĐK Thái Ninh	19,926	2,788	1,967	9.9	12,991	180	144	80.2	6.6	6.0	205	391	1,865
20	BVĐK Thái Thụy	35,811	6,948	3,828	10.7	20,538	270	228	84.5	5.4	5.3	566	271	3,268
21	BVĐK Vũ Thư	23,248	3,292	1,899	8.2	11,924	220	132	60.2	6.3	6.4	989	376	3,983
22	BV Đại học Y-Dược	29,516	799	1,412	4.8	10,604	282	118	41.8	7.5	8.6	422	616	923
23	BVĐK TN Lâm Hoa	13,235	837	138	1.0	844	35	9	26.8	6.1	6.1	127	0	908
24	BVĐK Hoàng An	8,684	1,994	678	7.8	4,674	60	52	86.6	6.9	7.4	172	316	684
25	BV Phụ sản An Đức	5,859	0	1,663	28.4	7,897	99	88	88.6	4.7	4.8	743	0	0
26	BVĐK Lâm Hoa-HH	19,617	1,893	1,054	5.4	6,794	48	75	157.3	6.4	6.7	175	169	1,002
27	BVĐK Lâm Hoa-TB	23,033	127	2,085	9.1	15,066	200	167	83.7	7.2	6.7	687	1,339	1,250
28	Bệnh viện Lão khoa Phước Hải	1,459	0	52	3.6	780	100	9	8.7	15.0		0	2	2
29	BVĐK tỉnh-Khu điều trị chất lượng cao	2,867	9	14	0.5	77	300	1	0.3	5.5		57	1	8
Tổng cộng Quý I/2020		588,524	80,336	80,553	13.7	532,153	7,160	5,913	82.6	6.6		14,933	20,612	42,987
Quý I/2019		613,718	70,232	83,588	13.6	538,828	6,701	5,987	87.9	6.4		15,120	20,414	40,930
So với Quý I/2019 (%)		↓ 4,1%	↑ 14,4%	↓ 3,6%	↑ 0,1%	↓ 1,2%	↑ 6,9%	↓ 1,2%	↓ 5,3%	↑ 0,2 ngày		↓ 1,2%	↑ 01%	↑ 05%



TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHÁM, CHỮA BỆNH THEO NHÓM CÁC BỆNH VIỆN QUÝ I NĂM 2020

Số TT	Phân loại nhóm các BV	Tên bệnh viện	Số lượt khám bệnh (Theo thứ tự tăng dần)	Số lượt ĐT Ngoại trú	Điều trị nội trú		Tổng số ngày điều trị nội trú	Giường bệnh		Tỷ lệ GB thực tế SD/KH (%)	Ngày điều trị TB		Số phẫu thuật	Số cấp cứu	CV tuyển trên
					Số lượt ĐT nội trú	Tỷ lệ nhập viện		Kế hoạch	Thực tế sử dụng		Quý I/2020	Quý I/2019			
1	Nhóm các bệnh viện chuyên khoa điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày	1. BV YHCT	8.284	1.623	1.287	15,5	22.281	300	248	82,5	17,3	18,6	21	149	1.044
		2. BV Tâm Thần	8.273	20.825	1.524	18,4	27.185	300	302	100,7	17,8	24,9	0	23	30
		3. BV Phổi	2.265	680	531	23,4	9.516	170	106	62,2	17,9	17,6	0	0	212
		4. BV PHCN	2.090	4.485	697	33,3	9.363	150	104	69,4	13,4	15,0	0	103	94
		Tổng số	20.912	27.613	4.039	19,3	68.345	920	759	82,5	16,9	19,4	21	275	1.380
2	Nhóm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh khác	1. BVĐK tỉnh	71.487	12.820	20.055	28,1	107.446	1.200	1.194	99,5	5,4	5,1	3.439	10.558	5.246
		2. BV Nhi	24.719	200	5.809	23,5	42.225	450	469	104,3	7,3	7,4	415	1.794	813
		3. BV Phụ sản	18.810	11	5.160	27,4	34.214	400	380	95,0	6,6	5,5	2.548	899	1.107
		4. BV Mắt	9.903	1.527	1.990	20,1	10.090	110	112	101,9	5,1	3,8	1.214	119	140
		5. BV Da liễu TB	8.300	186	433	5,2	3.351	66	37	56,4	7,7	6,7	97	12	198
		Tổng số	133.219	14.744	33.447	25,1	197.326	2.226	2.193	98,5	5,9	5,5	7.713	13.382	7.504
3	Nhóm các bệnh viện hạng II tuyến huyện	1. BVĐK Quỳnh Phụ	42.872	3.438	4.644	10,8	28.984	300	322	107,3	6,2	6,1	334	470	3.370
		2. BVĐK Tiền Hải	39.483	1.397	4.363	11,1	24.536	300	273	90,9	5,6	5,4	935	323	1.785
		3. BVĐK Đông Hưng	35.811	6.948	3.828	10,7	20.538	270	228	84,5	5,4	5,3	566	271	3.268
		4. BVĐK Thái Thụy	36.251	859	3.725	10,3	24.353	300	271	90,2	6,5	6,1	525	215	3.616
		5. BV Đại học Y Dược	29.516	799	1.412	4,8	10.604	282	118	41,8	7,5	8,6	422	616	923
		6. BVĐK Thành phố	27.270	493	2.940	10,8	18.569	250	206	82,5	6,3	6,7	268	136	1.771
		7. BVĐK Hưng Hà	25.253	4.043	2.909	11,5	18.971	220	211	95,8	6,5	6,6	337	229	2.291
		8. BVĐK Vũ Thư	23.248	3.292	1.899	8,2	11.924	220	132	60,2	6,3	6,4	989	376	3.983
		9. BVĐK Kiến Xương	22.547	3.683	2.036	9,0	11.707	250	130	52,0	5,8	5,1	158	484	2.432
		Tổng số	282.251	24.952	27.756	9,8	170.186	2.392	1.891	79,1	6,1	6,0	4.534	3.120	23.439